

Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2024/HNST ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trịnh Cẩm O**, sinh năm 1985.
- Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1987.

Ông **O** và bà **T** cùng địa chỉ thường trú: **Số I T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Ông **O** và bà **T** cùng nơi ở hiện tại: **Số G lâu B T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Trịnh Cẩm O** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông **Trịnh Cẩm O** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** có 01 (một) người con chung tên **Trịnh Hào N** (nam), sinh ngày 30 tháng 12 năm 2011. Ông **O** và bà **T** tự thỏa thuận là sau khi ly hôn, bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung nêu trên, không yêu cầu ông **O** cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Ông **Trịnh Cẩm O** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Ông **Trịnh Cẩm O** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trịnh Cẩm Ổ** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Trịnh Cẩm Ổ** đồng ý giao 01 (một) người con chung tên **Trịnh Hào N** (nam), sinh ngày 30 tháng 12 năm 2011 cho bà **Nguyễn Thị Cẩm T** trực tiếp nuôi dưỡng. Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** không yêu cầu ông **Trịnh Cẩm Ổ** cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông **Trịnh Cẩm Ổ** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông **Trịnh Cẩm Ổ** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông **Trịnh Cẩm Ổ** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036112 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Trịnh Cẩm Ổ** và bà **Nguyễn Thị Cẩm T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 7 Quận 5 (Giấy chứng nhận kết hôn số 5/2011, quyền số 01/2010, đăng ký ngày 14/02/2011);

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

Trần Hà Như Oanh